

**ỦY BAN CHỨNG KHÓA NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ
THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁT LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM
BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC – IC)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009, cấp thay đổi lần thứ ba ngày 24/05/2011)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng...năm...)

↪ Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu Điện thoại: (064) 3 834 784
Website: <http://pvc-ic.com.vn> Fax: (064) 3 839 925



Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG (OCS)
Số 4 Láng Hạ, Ba Đình, Tòa nhà Đào Duy Anh, 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3772 6699 Fax: (04) 3772 7077
Website: <http://www.ocs.com.vn>

CN TP HCM: Tầng M, 117-119 Nguyễn Du, quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: (08) 6290 6296 Fax: (08) 6290 6399

↪ Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Bùi Thị Lương Đ/c: 35D Đường 30/4 TP Vũng Tàu
Điện thoại: (064) 3 834 784 Fax: (064) 3 839 925

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
(PVC – IC)**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009, cấp thay đổi lần thứ ba ngày 24/05/2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC – IC)
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán cho CĐHH : 27.500.000 cổ phiếu
Giá bán cho CĐHH : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán : 275.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, 12B, 15, 16 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa

Điện thoại: (04) 6288 3568

Fax: 04.62885678

Website: www.deloitte.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Trụ sở: Số 4 Láng Hạ, Ba Đình, Hà nội

Điện thoại: (04) 3772 6699

Fax: (04) 3772 7077

Website: <http://www.ocs.com.vn>

Chi nhánh TP. HCM: Tầng M, 117-119-121 Nguyễn Du, Q. 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 6290 6296

Fax: (08) 6290 6399

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro luật pháp	5
3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh	6
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	6
5. Rủi ro pha loãng	6
6. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.1. Lịch sử hình thành	9
1.2. Giới thiệu về Công ty.....	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	15
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	15
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	15
4.3. Cơ cấu cổ đông	16
5. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PVC – IC; những doanh nghiệp PVC - IC hiện đang đầu tư.....	16
6. Hoạt động kinh doanh	17
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	17
6.2. Nguyên vật liệu.....	20
6.3. Chi phí sản xuất.....	22
6.4. Trình độ công nghệ	23
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:.....	26

6.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	26
6.7.	Hoạt động Marketing.....	26
6.8.	Nhãn hiệu thương mại công ty.....	27
6.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	28
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất.....	30
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm gần nhất.....	30
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	30
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	31
8.1.	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT).....	31
8.2.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	32
8.3.	Triển vọng phát triển của ngành dầu khí.....	33
8.4.	Triển vọng phát triển của ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng.....	34
8.5.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty.....	34
9.	Chính sách đối với người lao động.....	36
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	36
9.2.	Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác.....	37
10.	Chính sách cổ tức.....	37
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	38
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	38
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	41
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát.....	43
12.1.	Thành viên Hội đồng quản trị.....	43
12.2.	Ban Giám đốc.....	50
12.3.	Kế toán trưởng.....	57
12.4.	Ban Kiểm soát.....	58
13.	Tài sản.....	62
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo.....	63
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	64
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – IC.....	64
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	64
V.	CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN.....	64
1.	Loại cổ phiếu:.....	64

2. Mệnh giá:	64
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:	64
4. Giá chào bán dự kiến.....	65
5. Phương pháp tính giá.....	65
6. Phương thức phân phối	65
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	66
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	66
9. Phương thức thực hiện quyền.....	68
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	68
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	69
12. Các loại thuế có liên quan.....	69
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	69
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:.....	69
1. Mục đích chào bán.....	70
2. Phương án khả thi.....	70
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:	75
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	76
V. PHỤ LỤC.....	77

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Các lĩnh vực hoạt động của Công ty gắn liền với sự phát triển của thị trường bất động sản và hoạt động của ngành dầu khí.

Thị trường bất động sản chịu sự tác động lớn từ nền kinh tế. Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định trực tiếp đến sự tăng trưởng của thị trường bất động sản nói chung và ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng nói riêng. Mọi thay đổi của nền kinh tế đều tác động nhanh chóng và cùng chiều đến ngành. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng cao ốc, văn phòng, nhà ở, khu phức hợp cũng như các khu đô thị tăng nhanh, hoạt động xây dựng sẽ phát triển. Ngược lại, tốc độ phát triển của ngành sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực từ một nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng chậm do nguồn vốn đầu tư giảm, các nhà đầu tư không có nhu cầu về cơ sở hạ tầng cho sản xuất kinh doanh, nhu cầu thuê các văn phòng, nhà ở cũng giảm xuống. Như vậy, hoạt động xây dựng công nghiệp và dân dụng về quy mô cũng như khối lượng cũng bị sụt giảm.

Ngành dầu khí Việt Nam hiện nay đang có sự phát triển mạnh mẽ. Ngành dầu khí Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển đồng loạt ở các khâu thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí, nhiều mỏ dầu đang tiến hành khai thác được đầu tư mở rộng như mỏ Rạng Đông, mỏ Ruby, mỏ Lan Tây – Lan Đỏ, ... Việc đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến và các dịch vụ liên quan cũng phát triển theo. Như vậy hoạt động xây lắp các công trình dầu khí của PVC-IC có rất nhiều tiềm năng phát triển.

Hiện nay nền kinh tế thế giới đang trong giai đoạn suy thoái, ảnh hưởng tới nhiều lĩnh vực của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản. Thị trường bất động sản kém sôi động tác động không tốt tới hiệu quả kinh doanh của các Doanh nghiệp xây lắp như PVC IC. Có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay, ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty.

2. Rủi ro luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của PVC – IC trước tiên chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp quy liên quan. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng nên PVC – IC cũng chịu sự điều chỉnh của các Luật khác như Luật đất đai, Luật xây dựng và Luật nhà ở. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của PVC - IC phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các văn bản Luật và dưới luật có nhiều chỉnh sửa để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất và sự phát triển của PVC – IC.

3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

Trong hoạt động xây dựng cơ bản, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, quá trình bàn giao và nghiệm thu cần nhiều thủ tục dẫn đến tiến độ giải ngân vốn thường chậm, qua đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Tuy nhiên, hiện nay PVC – IC đang tập trung khai thác các khách hàng trong ngành dầu khí là các đơn vị có nguồn tài chính ổn định, do vậy việc thanh toán luôn được ưu tiên đảm bảo đúng tiến độ. Ngoài ra, trong các hợp đồng xây dựng, PVC – IC luôn có các điều kiện thanh toán theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành thực tế, giá cả có thể thay đổi theo biến động của thị trường trong từng giai đoạn.

Với những đặc điểm trên, yếu tố rủi ro do đặc điểm kinh doanh được PVC – IC hạn chế tối đa.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt phát hành lần này của Công ty không có bảo lãnh nên rủi ro phát hành có thể xảy ra khi số lượng cổ phiếu không được phân phối hết cho các đối tượng. Nếu trường hợp này xảy ra, số lượng cổ phiếu không phân phối hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán hợp lý theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu. HĐQT có thể xin UBCKNN gia hạn thời gian chào bán nếu xét thấy cần thiết.

Ngoài ra, HĐQT cũng tìm kiếm các nguồn tài trợ khác để bổ sung cho dự án trong trường hợp phát sinh để đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động kinh doanh.

Đối với dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, khi thị trường bất động sản đang suy giảm, rủi ro về việc chậm bán các căn hộ và cho thuê diện tích sử dụng cho hoạt động thương mại của khu nhà phức hợp cũng như khu nhà ở cho CBNV Công ty sẽ làm ứ đọng vốn và giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm tới. Đây là rủi ro xuất phát từ tình hình kinh tế chung của Việt Nam.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 27.500.000 cổ phiếu.

Giá chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Như vậy, số lượng cổ phiếu chào bán thêm trong đợt này bằng 91,67% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành trên thị trường. Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- **Giá trị sổ sách 1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):**

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu PVC IC sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

- Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và dân dụng Dầu khí trên thị trường (chỉ điều chỉnh giá với số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu):

Nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_{t-1}: là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

I: là tỷ lệ vốn tăng

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

STT	Nội dung	Kế hoạch 2012
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp (đồng)	67.500.000.000
2	Vốn chủ sở hữu đầu năm 2012 (đồng)	327.803.642.721
3	Số lượng cổ phần đầu năm 2012 (cổ phần)	30.000.000
4	Số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu ngày 14/08/2012	27.500.000
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thêm ngày 14/08/2012	57.500.000
6	Số lượng cp bình quân gia quyền theo thời gian trong cả năm 2012	40.630.137
7	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp)(=1/3)	2.250
8	Thu nhập/ cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) (=1/6)	1.661

9	Giá trị sổ sách trước khi phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) (=2/3)	10.927
10	Giá trị sổ sách điều chỉnh (đồng/cp) (=2/6)	8.068
11	Giá thị trường của PXI ngày 13/08/2012	10.000
12	Giá điều chỉnh của PXI ngày 14/08/2012 (đồng/cp) ($=((3*11)+(27.500.000*10.000))/5$)	10.000

Như vậy, việc phát hành thêm 27.500.000 cổ phiếu sẽ làm điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu và sẽ làm pha loãng EPS và giá trị sổ sách của Công ty.

6. Rủi ro khác

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như chiến tranh, khủng bố, các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Trọng Kha	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chức vụ: Giám Đốc
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Kế Toán Trưởng
Bà Vũ Thị Yến Hà	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Vũ Hồng Sơn	Chức vụ: Giám đốc
------------------------	-------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (OCS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn niêm yết chứng khoán số 10/2011/HĐT-V-OCS ngày 01/12/2011 với Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
PVC - IC hay Công ty	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
1TV	Một thành viên
BKS	Ban kiểm soát.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐVT	Đơn vị tính.
HDQT	Hội đồng quản trị.
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
LN	Lợi nhuận
DTT	Doanh thu thuần
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
EPC	Hợp đồng xây dựng trong đó nhà thầu phải thực hiện toàn bộ các công việc từ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, cung ứng vật tư, thiết bị đến thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình và chạy thử bàn giao cho chủ đầu tư.
ATLĐ	An toàn lao động
PCCN	Phòng chống cháy nổ
VSMT	Vệ sinh môi trường

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 21/12/2007 theo quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCT của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4904000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng). Nhiệm vụ chính của Công ty là: xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và

ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.

Sau gần ba năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển. Sản lượng và lợi nhuận của Công ty không ngừng gia tăng, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Nhằm chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã đề xuất phương án và được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt việc chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH 1 TV sang Công ty Cổ phần vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLDK. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

Ngày 21/06/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở GDCK TP HCM.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
- Tên tiếng Anh **PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVC - IC**

- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại (064) 3 834 784 Fax (064) 3 839 925
- Email info@pvc-ic.com.vn Website <http://pvc-ic.com.vn>
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ ba ngày 24/05/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;*

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
 - Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
 - Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;
 - Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống; báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
 - Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
 - Lập dự án đầu tư; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
 - Sản xuất gạch nhẹ;
 - Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
 - Gia công cơ khí (không sản xuất tại các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Phường Thắng Tam của TP Vũng Tàu);
 - Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35 KV.
- Tài khoản số 76010000175403 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được tổ chức và hoạt động theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2009, PVC - IC có cơ cấu tổ chức như sau:

Cơ cấu tổ chức của Công ty (trang sau)



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC – IC:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ 5 năm, gồm: Giám đốc và 05 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

Mối quan hệ giữa các Phó Giám đốc là ngang hàng nhau, có trách nhiệm hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ chung, đều giúp việc cho Giám đốc. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc phải chịu trách nhiệm về phần việc của mình trước HĐQT Công ty và pháp luật.

Ngoài ra, giúp việc cho Giám đốc còn có Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ và chi nhánh.

Phòng Tổ chức hành chính:

Phòng Tổ chức Hành chính là Phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thực hiện các mặt công tác về lao động tiền lương, đào tạo, chế độ chính sách đối với người lao động và thực hiện nhiệm vụ hành chính quản trị phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; công tác truyền thông; quảng cáo và phát triển thương hiệu của Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán: có chức năng

- Tổ chức bộ máy kế toán nhằm phục vụ trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế kịp thời đánh giá, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời các thông tin giúp lãnh đạo Công ty nhanh chóng nắm bắt tình hình sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động sản xuất của đơn vị;
- Giúp các cơ quan cấp trên, các cơ quan quản lý... kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc chấp hành các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước;
- Tổ chức vốn: Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn hiện có; Huy động bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hòa các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty một cách có hiệu quả;
- Bổ sung vốn để mở rộng công tác đầu tư; Phân phối các nguồn tài chính: Bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng quy định của Tổng Công ty và của Nhà nước;
- Kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh.

Phòng Kinh tế - Kế hoạch: có chức năng

Phòng Kinh tế - Kế hoạch là phòng chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty:

- Hoạch định kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty;
- Là đầu mối tổ chức công tác đấu thầu các dự án xây lắp;
- Tổ chức triển khai và quản lý thực hiện các hợp đồng xây lắp.
- Thực hiện công tác phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu.

Phòng Kỹ thuật sản xuất:

Phòng Kỹ thuật Sản xuất là phòng chức năng tham mưu giúp Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý kỹ thuật thi công; kiểm tra xác nhận khối lượng thi công; xây dựng biện pháp và quản lý toàn bộ các hoạt động kỹ thuật trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Vật tư thiết bị:

Phòng Vật tư - Thiết bị là phòng chức năng tham mưu giúp việc Hội Đồng Quản trị và Ban Giám đốc xây dựng hệ thống quản lý, mua sắm và kiểm soát quá trình khai thác, sử dụng vật tư, thiết bị trong toàn Công ty.

Phòng Đầu tư

Phòng Đầu tư là phòng chức năng tham mưu giúp Giám đốc trong các lĩnh vực: Công tác quản lý đầu tư; Lập, thẩm định và trình duyệt các dự án đầu tư, các dự án liên doanh, liên kết trong và ngoài nước; Tổ chức kinh doanh các dự án do Công ty trực tiếp làm Chủ đầu tư; Tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty.

Phòng An toàn

Phòng An toàn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc triển khai quản lý công tác An toàn lao động - Phòng chống cháy nổ - Y tế - vệ sinh lao động - Bảo vệ môi trường trong toàn Công ty theo những quy định của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và luật định của nhà nước.

Các đội

Là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Đội là đơn vị trực tiếp sản xuất như Đội sản xuất, Xưởng sản xuất,... do Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thành lập theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đội Sản xuất có nhiệm vụ được giao cụ thể theo quyết định của Công ty trong từng giai đoạn nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu phát triển Công ty theo định hướng chiến lược.

Đội sản xuất là đơn vị hạch toán kế toán báo sỏ theo phân cấp trong hệ thống quản lý của Công ty, được chủ động một phần trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch và định hướng của Công ty. Chịu trách nhiệm về các vấn đề kinh tế tài chính thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 30/11/2011 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên), như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội	15.300.000	51,00%
	Tổng cộng		15.300.000	51,00%

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động từ hình thức Công ty TNHH 1TV sang hình thức Công ty cổ phần. Vì vậy theo quy định tại khoản 2 điều 15 của Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp thì Công ty có thể không có cổ đông sáng lập.

Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Vốn cổ phần tính đến thời điểm 30/11/2011 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011) là 300.000.000.000 đồng được chia thành 30.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 30/11/2011

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1.	Cổ đông nội bộ (TV HĐQT, BTGD, BKS, KTT)	211.075	2.110.750.000	0,70%
2.	Cổ đông trong Công ty	1.287.125	12.871.250.000	4,29%
-	<i>CBCNV</i>	1.287.125	12.871.250.000	4,29%
-	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	0	0	0,00%
3.	Cổ đông ngoài Công ty	28.501.800	285.018.000.000	95,01%
	Trong đó:			
-	Cổ đông trong nước	28.458.710	284.587.100.000	94,86%
-	Cổ đông nước ngoài	43.090	430.900.000	0,14%
	Tổng cộng	30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí

5. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PVC – IC; những doanh nghiệp PVC - IC hiện đang đầu tư.

Bảng 3: Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC - IC

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội	15.300.000	51,00%

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí

Hiện tại, PVC - IC nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng.

Bảng 4: Danh sách công ty PVC-IC nắm giữ quyền kiểm soát

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
-----	-------------	---------	------------	-------

1	Công ty Cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng (PIC7)	Số 102A Huyện Trần Công Chúa, Phường 8, TP Vũng Tàu	1.020.000	51,00%
---	---	---	-----------	--------

Bảng 5: Danh sách các công ty PVC – IC tham gia đầu tư dưới hình thức liên kết

Stt	Công ty liên kết	Mục đích góp vốn	Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp
			Tổng vốn góp	Vốn đã góp	
1	Công ty cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam Địa chỉ: Khu CN dịch vụ dầu khí Soài Rạp, Thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.	Đầu tư vào sản xuất công nghiệp phục vụ ngành Dầu khí	65 tỷ	65 tỷ	5% VDL
2	Công ty cổ phần đóng mới và sửa chữa phương tiện nổi PTSC Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đầu tư vào ngành dịch vụ kỹ thuật Dầu khí	33 tỷ	10.98 tỷ	11% VDL

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1. Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng

- Công ty tập trung xây dựng các công trình nhà cao tầng trong ngành dầu khí như: Khách sạn, toà nhà cao ốc phức hợp chung cư cao cấp văn phòng, chung cư, trung tâm tài chính, trung tâm thương mại.
- PVC - IC đang phấn đấu để trở thành một trong những công ty xây dựng lớn trên địa bàn khu vực phía Nam trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng (từ 30 tầng trở lên). Theo kế hoạch, đến năm 2015 công ty sẽ chiếm lĩnh từ 10-15% thị phần xây dựng nhà cao trên 30 tầng trên cả nước, đặc biệt là các loại nhà sử dụng kết cấu thép.



Nhà làm việc Bộ máy điều hành Xi nghiệp liên doanh Vietsopetro



Trung tâm Thương mại – Tài chính Phú Mỹ Hưng (TP HCM) cao 30 tầng

6.1.2. Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình trong ngành dầu khí

- Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, PVC – IC nhận được nhiều hỗ trợ từ Tổng Công ty cũng như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Hiện nay, PVC-IC đang tập trung tham gia thi công các hạng mục san lấp mặt bằng và thi công xây dựng các công trình trong ngành Dầu khí như: Nhà máy lọc dầu, nhà máy khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí điện, các công trình tàng trữ các sản phẩm khí, các công trình khu công nghiệp và căn cứ dịch vụ dầu khí.
- PVC – IC đang từng bước đầu tư phát triển để đến năm 2015 PVC-IC đủ năng lực kết hợp với các nhà thầu trong nước và quốc tế tham gia đấu thầu và thi công các công trình trong ngành dầu khí theo dạng hợp đồng EPC.



Kho chứa LPG Gò Dầu



Hệ thống giá đỡ ống và móng thiết bị - Nhà máy lọc dầu Dung Quất

6.1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị

- Triển khai đầu tư các dự án khu đô thị trong ngành dầu khí tập trung chủ yếu vào các dự án trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, TP HCM và các tỉnh phía Nam.
- Hợp tác với các nhà đầu tư trong ngành và ngoài ngành để thực hiện các dự án có quy mô lớn đòi hỏi phải có vốn đầu tư lớn như các khu đô thị, khu phức hợp văn phòng khách sạn.



Khu phức hợp Chung cư & Cao ốc văn phòng



Nhà làm việc, Phòng học, Phòng thí nghiệm trụ sở VT

6.1.4. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh các thiết bị máy móc, vật tư ngành xây dựng

- Kinh doanh các loại thiết bị phục vụ khai thác, thăm dò dầu khí; Các hệ thống bảo trì toà nhà; Hệ thống báo cháy; Hệ thống chống sét; Hệ thống camera quan sát; Hệ thống tổng đài tự động; Hệ thống chiếu sáng. Hiện nay, công ty đang tiến hành đàm phán ký kết các hợp đồng để trở thành đại lý độc quyền của các hãng sản xuất lớn có uy tín trong khu vực và trên thế giới.
- Về lĩnh vực sản xuất: Đầu tư xây dựng nhà máy bê tông thương phẩm, đầu tư khai thác mỏ đá, nhà máy sản xuất cửa nhựa, cửa nhôm kính, xi măng, gạch ngói, đặc biệt là hệ thống các mặt dựng của toà nhà nhằm phục vụ cho nhu cầu trực tiếp của công ty cũng như thị trường.
- Về lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng: Công ty đang đầu tư xây dựng chuỗi cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nhằm cung cấp trước hết là cho các dự án của Công ty và thị trường xây dựng trong tỉnh. Hệ thống này sẽ được mở rộng và phát triển trên một số các tỉnh thành lớn ở khu vực phía nam nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành xây dựng.

Bảng 6: Doanh thu thuần sản phẩm dịch vụ năm 2010 – 2011, quý 1/2012(*)

ĐVT : 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2011 (hợp nhất)		Quý 1/2012		Quý 1/2012 (hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Doanh thu	1.701.231	100%	1.622.987	100%	1.650.053	100%	209.712	100%	214.504	100%
1. Doanh thu từ hoạt động xây lắp	1.696.089	99,70%	1.596.156	98,35%	1.596.156	96,73%	206.519	98,48%	206.519	96,28%

2. Doanh thu từ hoạt động khác	5.142	0,30%	26.831	1,65%	53.897	3,27%	3.192	1,52%	7.985	3,72%
II. Giá vốn	1.542.981	100%	1.498.793	100%	1.509.479	100%	187.131	100%	188.764	100%
1. Giá vốn từ hoạt động xây lắp	1.538.398	99,70%	1.474.738	98,40%	1.474.738	97,70%	184.299	98,49%	184.299	97,63%
2. Giá vốn từ hoạt động khác	4.583	0,30%	24.055	1,60%	34.741	2,30%	2.832	1,51%	4.465	2,37%
III. Lợi nhuận gộp	158.250	100%	124.195	100%	140.574	100%	22.580	100%	25.740	100%
1. Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp	157.691	99,65%	121.418	97,76%	121.418	86,37%	22.220	98,41%	22.220	86,33%
2. Lợi nhuận từ hoạt động khác	559	0,35%	2.777	2,24%	19.156	13,63%	360	1,59%	3.520	13,67%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – 2011, quyết toán Q1/2012

(*): Năm 2011 là năm đầu tiên Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Xây lắp là hoạt động chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho PVC IC (trên 98% doanh thu và lợi nhuận hàng năm). Doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty không ngừng tăng trưởng, cho thấy hoạt động ổn định và tiềm năng phát triển của Công ty.

Năm 2011, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản có nhiều diễn biến bất lợi nên doanh thu cũng như lợi nhuận của PVC IC đã sụt giảm so với năm trước, chủ yếu là sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của hoạt động xây lắp trong khi hoạt động khác lại có sự tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, do tỷ trọng hoạt động xây lắp trong cơ cấu doanh thu là rất lớn (xấp xỉ 98% doanh thu và lợi nhuận) nên hiệu quả kinh doanh của Công ty đã giảm so với năm 2010. Xét về tổng thể, tuy hiệu quả kinh doanh của PVC IC năm 2011 giảm so với năm 2010, nhưng so với tình hình kinh tế chung của Việt Nam và thị trường bất động sản nói riêng thì PVC IC vẫn là một trong những doanh nghiệp có lợi nhuận khá tốt trong ngành. Công ty đã tận dụng tốt khả năng của mình trong lĩnh vực hoạt động khác để nâng cao kết quả kinh doanh, đem lại lợi nhuận về cho Công ty.

Sang Quý 1/2012, với tình hình thị trường bất động sản vẫn chưa có những tín hiệu phục hồi, doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, đây mới chỉ là quý đầu năm, PVC IC còn 3 quý nữa để hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đã được ĐHCĐ thường niên đặt ra.

6.2. Nguyên vật liệu

6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

PVI – IC hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng, do đó nguyên liệu đầu vào chủ yếu là vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, cát, đá. Để đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ cho việc thi công các công trình, PVI – IC đã tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp nguyên liệu với nhiều nhà cung cấp lớn.

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu cho PVI – IC

STT	Sản phẩm	Nhà cung cấp chính	Tính ổn định của nguồn cung cấp
1	Thép xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CP Kinh doanh vật liệu xây dựng (PIC7) - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư C&T. - XN VLXD số 15 – Công ty Cổ Phần TM & ĐL Dầu. - Công ty TNHH MTV Kinh doanh thép SMC. - CN phía nam Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thép Nhân Luật 	Thường xuyên
2	Xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CP Kinh doanh vật liệu xây dựng (PIC7) - Công ty TNHH Nghĩa Thành. - XN VLXD số 15 – Công ty Cổ Phần TM & Đại lý Dầu. - Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam 	Thường xuyên
3	Cát, đá	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Hùng Khánh. - Công ty TNHH Thành Phước. - Công ty TNHH Yên Nhi. - Công ty TNHH Yên Anh. 	Thường xuyên
4	Gạch	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CP Đầu tư Phát triển xây dựng - gạch ngói tuynel Long Hương. - Công ty CP gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân. - Nhà máy VLXD Phú Mỹ - thuộc Công ty CP Đầu tư xây dựng DK IDICO. 	Thường xuyên
5	Các loại cọc bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CP Bê tông Ly Tâm 620. - Công ty CP Bê tông Ly Tâm Thủ Đức – Long An. - Công ty TNHH Halla Việt Nam. 	Thường xuyên
6	Các sản phẩm Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Sơn K.O.V.A. - Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng và trang trí nội thất Mỹ Hà. 	Thường xuyên
7	Bê tông thương	<ul style="list-style-type: none"> - PIC6 - Công ty TNHH Bê tông Lafarge Việt Nam. 	Thường xuyên

	phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Xây dựng Lê Phan – TNHH. - Công ty TNHH Thương mại Trà My. - Công ty CP Xây dựng Tài Nguyên. 	
8	Các loại nguyên vật liệu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Sika hữu hạn (Việt Nam). - Công ty TNHH Tân Quang Thành. - Công ty Cổ Phần Kỹ Thương. - Công ty CP Xây lắp DK Thái Bình Dương. - XN VLXD 125 thuộc Công ty CP Thương mại và Đại Lý Dầu. 	Thường xuyên

Nguồn: Công ty PVC - IC

6.2.2. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng (sắt, thép, cát, đá, xi măng) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Giá nguyên vật liệu xây dựng biến động do tác động bởi sự biến động giá cả của nhiên liệu, năng lượng, giá phôi thép trên thế giới cũng như chi phí về nhân công ngày càng tăng.

Để hạn chế sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng tới hiệu quả kinh doanh, PVI – IC đã chủ động trong việc lựa chọn nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu, ký kết các hợp đồng xây dựng có tính đến yếu tố trượt giá trên thị trường trong thời gian thi công, thương thảo với chủ đầu tư để nhằm điều chỉnh giá nguyên vật liệu, nhân công theo chính sách của Nhà nước tại từng thời điểm và giai đoạn thi công.

6.3. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC - IC

Bảng 8: Tỷ trọng chi phí so với tổng chi phí

DVT: 1.00.000 đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2011 (hợp nhất)		Quý 1/2012		Quý 1/2012 (hợp nhất)	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	1.542.981	90,70%	1.498.793	92,35%	1.509.479	93,01%	187.131	89,23%	188.764	88,00%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	2.266	0,14%	-	-	301	0,14%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.060	3,77%	52.520	3,24%	57.033	3,51%	9.476	4,52%	10.822	5,05%
Chi phí tài chính	9.926	0,58%	28.773	1,77%	32.060	1,98%	10.038	4,79%	11.506	5,36%
Chi phí khác	14.382	0,85%	2.403	0,15%	2.403	0,15%	127	0,06%	127	0,06%
Tổng cộng	1.631.348	95,89%	1.582.488	97,50%	1.603.241	98,78%	206.774	98,60%	211.521	98,61%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – 2011, quyết toán Q1/2012

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn (trên 90% doanh thu thuần) và là chi phí chủ yếu trong tổng chi phí hàng năm của PVC – IC. Do đó, việc biến động về giá vốn hàng bán sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PVC – IC. Năm 2010, tỷ trọng chi phí của Công ty so với doanh thu thuần đã giảm hơn so với các năm trước, đặc biệt là giá vốn hàng bán chỉ chiếm tỷ trọng 90,70% so với doanh thu thuần. Giá vốn hàng bán trong năm 2010 giảm do giá nguyên vật liệu xây dựng trong năm 2010 không biến động về giá nhiều như năm trước, đặc biệt, do Công ty khi ký kết hợp đồng với khách hàng đã có thỏa thuận về việc điều chỉnh chi phí theo giá thị trường nên đã hạn chế bớt tác động của việc giá nguyên vật liệu xây dựng biến động lên hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tình hình kinh tế có nhiều biến động, cùng với việc tăng giá xăng dầu, giá điện tăng, lãi suất vay vốn tăng đã khiến chi phí của Công ty trong năm 2011 tăng lên đáng kể. Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác đã giảm so với năm trước. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán và đặc biệt là chi phí tài chính tăng cao (tăng 190% so với cùng kỳ năm trước) khiến tổng chi phí chiếm tỷ trọng so với doanh thu thuần cao hơn năm 2010.

Quý 1/2012, trong khi chi phí giá vốn hàng bán giảm (chiếm tỷ trọng dưới 90% so với doanh thu thuần) thì chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính lại tăng mạnh nên tổng chi phí vẫn giữ tỷ trọng cao so với doanh thu thuần.

6.4. Trình độ công nghệ

PVC - IC là đơn vị tổng thầu thi công rất nhiều các dự án trong và ngoài ngành dầu khí như: các dự án hạ tầng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp, lắp đặt thiết bị điện, điện dân dụng, thiết bị điều khiển. Trong thời gian vừa qua, PVC - IC đã tổ chức thi công các công trình toà nhà cao tầng sử dụng các công nghệ tiên tiến: khoan cọc nhồi, cọc barrette, tường vây, biện pháp thi công TopDown.

Để nâng cao năng lực thi công, PVC - IC không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và phục vụ công việc quản lý, đặc biệt là các thiết bị, phần mềm cho công tác thiết kế, xây dựng, các máy móc phục vụ thi công san lấp mặt bằng, máy móc thi công nền móng chuyên dụng, máy khoan cọc nhồi vào đá có đường kính lớn từ 1,5-2,5m, máy đào tường vây có chiều rộng hố đào tới 1,5m, chiều sâu tới 60m, các loại cần trục có sức nâng trên 100 tấn, các dây chuyền sản xuất bê tông tươi như trạm trộn bê tông, xe vận chuyển bê tông, xe bơm bê tông.

Bên cạnh đó PVC - IC thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc cho PVC - IC để có thể sử dụng thành thục và hiệu quả các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.

Bảng 9: Các trang thiết bị thi công của PVC – IC

TT	Tên máy thi công	SL	Nước SX	Công suất
1	Trạm trộn bê tông 90m ³ /h	1	Việt Nam	90m ³ /h
2	Cầu tháp tải trọng 6 tấn	4	Trung Quốc	6 tấn
3	Cầu bánh lốp 50 tấn	2	Trung Quốc	50 tấn
4	Máy lu Sakai	4	Nhật Bản	16-25 tấn
5	Máy đào bánh xích Hitachi	3	Nhật Bản	0.91m ³
6	Máy đào bánh xích	5	Nhật Bản	1.6 – 2.2m ³
7	Máy đào tường vây BAUER 34	1	Trung Quốc	60m
8	Máy nén khí di động	4	Đức	22.6m ³ /h
9	Xe ben tự đổ	10	Nhật Bản	20-25 tấn
10	Xe bơm bê tông	2	Nhật	Tầm với 36m
11	Máy khoan đất	2	Trung Quốc	
12	Máy cắt	10	Nhật, Mỹ	200V-50HZ
13	Máy khoan	12	Mỹ, Đức, Nhật	Dmax=2000
14	Máy nén khí	5	Nhật, Nga	820lít/phút
15	Máy phun sơn	4	Mỹ, Anh, Ý	20kg/cm ²
16	Máy bơm nước	15	Anh, Đức	19KW-200m ³ /h
17	Máy toàn đạc	8	Nhật, Thụy Điển	Độ chính xác 5’’-7’’
18	Máy kinh vĩ	12	Đức, Nga, Nhật	360°, 1’’
19	Máy thủy bình	14	Nhật, Đức	Độ phóng đại 20x
20	Thiết bị đo kiểm	11	Anh, Nhật	-
21	Máy trộn bê tông	2	Ý, Việt Nam	250L-1000L
22	Máy đầm bàn	14	Nhật, Ý	500kg/ Diezel
23	Máy xúc	12	Nhật, Liên Xô	Gầu 2.3m ³

24	Máy ủi	15	Nhật, Đức	117KW
25	Máy lu	10	Nhật, Trung Quốc	12-20 tấn
26	Máy đào	14	Nhật, Trung Quốc	0.9m3-1.6m3
27	Máy phát điện	8	Mỹ, Nhật, Pháp	25KVA – 150KVA
28	Máy vận thăng	6	Pháp, Việt Nam	500kg, 21m/ph
29	Cầu trục	4	Việt Nam, Trung Quốc	5 tấn – 10 tấn
30	Xe cẩu	5	Nhật, Trung Quốc	1,5 tấn đến 150 tấn
31	Xe đầu kéo	5	Hàn Quốc, Nhật	5 tấn – 20 tấn
32	Xe bơm bê tông	12	Nhật, Trung Quốc	25-60m3/h
33	Xe ben tự đổ	23	Nhật, Hàn Quốc	15 tấn

Một số hình ảnh tiêu biểu về trang thiết bị của PVC - IC



Xe bơm bê tông tầm với 36m



Cầu tháp



Máy thi công cọc Barret



Trạm trộn bê tông 60m³/h

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Công ty luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, cải tiến phương tiện sản xuất, chuẩn hóa phương pháp thi công, đẩy nhanh tiến độ bao gồm:

- Nghiên cứu để áp dụng các công nghệ mới, kỹ thuật mới, các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của các công trình thi công phục vụ khách hàng;
- Nghiên cứu việc sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị mới, hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công;
- Đầu tư, nghiên cứu để sản xuất các loại vật liệu tiên tiến phục vụ xây lắp: vật liệu bê tông nhẹ, giàn giáo xây dựng, bê tông đúc sẵn;
- Ngoài ra, PVC – IC còn chú trọng công tác đào tạo cán bộ quản lý, chuyên viên, công nhân kỹ thuật thông qua các khóa đào tạo chuyên ngành trong, ngoài nước để tạo điều kiện cho cán bộ Công ty học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm và kỹ năng làm việc, qua đó từng bước nâng cao, hoàn thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Quy trình thi công xây lắp của PVC-IC luôn luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi giám sát chủ đầu tư, giám sát tư vấn thi công và giám sát của đơn vị thi công. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn được chú trọng và tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty liên tục tiến hành triển khai nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/đơn vị/đội sản xuất. Thêm vào đó, Công ty cũng đã được cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- Sổ tay chất lượng;
- Các quy trình áp dụng;
- Các quy định về quyền hạn và trách nhiệm vị trí công việc;
- Các văn bản hướng dẫn công việc;
- Biểu mẫu chỉ dẫn kèm các quy trình.

6.7. Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng dịch vụ, Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua hoạt động quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng cũng như công tác từ thiện và các hoạt động xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều doanh nghiệp biết đến và trở nên quen thuộc với các đối tượng khách hàng.

6.7.1. Thị phần, cạnh tranh

Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Công ty đã được chỉ định thầu phần lớn các công trình công nghiệp và dân dụng trong ngành dầu khí. Năm 2010, doanh thu của Công ty đã đạt trên 1.700 tỷ đồng, vượt 13,42% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra. Năm 2011, tuy tình hình kinh tế chung và thị trường bất động sản có nhiều biến động bất lợi nhưng PVC IC cũng đã đạt doanh thu trên 1.600 tỷ đồng.

Công ty đang tập trung khai thác thị trường tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh và đang từng bước mở rộng ra các tỉnh lân cận: Đồng Nai, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau.

Các hoạt động quan hệ công chúng (PR)

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- Xây dựng trang web riêng của Công ty;
- Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, Petrovietnam Construction JSC (PVC) trên các báo chuyên ngành;
- Các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- Các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng;

6.7.2. Chính sách giá cả

Chính sách giá cả của PVC – IC được xây dựng trên cơ sở so sánh với giá thi công, xây dựng của các công ty khác trên thị trường, kết hợp với chính sách giá đặc thù của các thành viên trong Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

6.7.3. Hoạt động xây dựng thương hiệu

- Đang tiến hành xây dựng và tổ chức trang Web như là một kênh thông tin chính thức đến các đơn vị đối tác và cổ đông của Công ty;
- Sử dụng bản thông cáo báo chí để quảng bá hình ảnh kinh doanh;
- Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

6.8. Nhân hiệu thương mại công ty

Hiện tại công ty chưa có đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền. Công ty đang sử dụng Logo có biểu tượng của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam:



6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2009 – 2010

Stt	Tên công trình	Đối tác ký hợp đồng	Giá trị HD (Triệu đồng)	Thời gian TH hợp đồng
1	Thi công các công trình thuộc PVShipyards	Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí	395.270	
	<i>Gói XL 1 PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	35.589	<i>Ngày bắt đầu: 26/05/2009</i>
	<i>Gói XL 1A PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	6.447	<i>Ngày bắt đầu: 17/03/2009</i>
	<i>Gói XL 2 PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	46.890	<i>Ngày bắt đầu: 14/10/2009</i>
	<i>Gói XL 4 PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	27.640	<i>Ngày bắt đầu: 26/3/2009</i>
	<i>Gói XL 8 PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	14.731	<i>Ngày bắt đầu: 06/08/2009</i>
	<i>Gói XL 8A PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	17.067	<i>Ngày bắt đầu: 22/02/2010</i>
	<i>Gói XL 9 PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	194.945	<i>Ngày bắt đầu: 30/7/2009</i>
	<i>Gói XL 10 PVShipyards</i>	<i>Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí</i>	51.961	<i>Ngày bắt đầu: 08/06/2009</i>
2	Toà nhà Dragon	Tổng Công ty khí Việt Nam	594.716	

	<i>Phần xây dựng</i>	<i>Tổng Công ty khí Việt Nam</i>	334.106	<i>Ngày bắt đầu:</i> 27/06/2009
	<i>Hệ thống M&E</i>	<i>Tổng Công ty khí Việt Nam</i>	186.233	<i>Ngày bắt đầu:</i> 07/05/2010
	<i>Phần nội thất</i>	<i>Tổng Công ty khí Việt Nam</i>	74.378	<i>Ngày bắt đầu:</i> 21/06/2011
3	Cao ốc 43 Mạc Đĩnh Chi Q1, TP.HCM	Tổng Công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam	342.153	
	<i>Phần xây dựng</i>	<i>Tổng Công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam</i>	302.000	<i>Ngày bắt đầu:</i> 10/06/2009
	<i>Phần nội thất</i>	<i>Tổng Công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam</i>	40.153	<i>Ngày bắt đầu:</i> 12/05/2011
4	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Ban quản lý dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch	216.040	<i>Ngày bắt đầu:</i> 09/04/2009
5	Thi công nhà mở rộng trung tâm Y Tế Vietsopetro	Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro	132.386	<i>Ngày bắt đầu:</i> 20/11/2009
6	Nhà làm việc XNXL-XNDV	Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro	144.137	
	<i>Phần xây dựng</i>	<i>Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro</i>	106.020	<i>Ngày bắt đầu:</i> 28/01/2010
	<i>Hệ thống ĐHKK</i>	<i>Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro</i>	19.979	<i>Ngày bắt đầu:</i> 10/11/2011
	<i>Phần nội thất</i>	<i>Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro</i>	18.138	<i>Ngày bắt đầu:</i> 26/01/2011
7	Khu du lịch Hồng Phúc	Khu du lịch Hồng Phúc	724.676	<i>Ngày bắt đầu:</i> 25/08/2011
8	Nhà làm việc XNK&SG, XNVTB&CTL, TTAT&BVMT	Xí nghiệp Khoan	166.868	<i>Ngày bắt đầu:</i> 28/01/2011
9	Nhà làm việc XNCĐ &	Xí nghiệp Cơ điện	183.891	<i>Ngày bắt đầu:</i>

XNK			20/12/2011
-----	--	--	------------

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm gần nhất

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 (hợp nhất)	Quý 1/2012	Quý 1/2012 (hợp nhất)	% tăng giảm 2011/2010
Tổng giá trị tài sản	1.043.210	1.208.410	1.202.037	1.043.606	1.046.996	15,84%
Doanh thu thuần	1.701.231	1.622.987	1.650.053	209.712	214.504	-4,60%
Giá vốn hàng bán	1.542.981	1.498.793	1.509.479	187.131	188.764	-2,86%
Lợi nhuận gộp	158.250	124.195	140.574	22.580	25.740	-21,52%
Doanh thu hoạt động tài chính	10.771	8.913	9.103	2.628	2.634	-17,25%
Chi phí tài chính	9.926	28.773	32.060	10.038	11.506	189,88%
Chi phí bán hàng	-	-	2.266	-	301	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.060	52.520	57.033	9.476	10.822	-18,01%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	95.035	51.815	58.319	5.694	5.744	-45,48%
Thu nhập khác	9.358	4.101	4.101	9	9	-56,17%
Chi phí khác	14.382	2.403	2.403	127	127	-83,29%
Tổng lợi nhuận trước thuế	90.012	53.513	60.017	5.575	5.6256	-40,55%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.503	13.378	14.532	1.394	1.406	-40,55%
Lợi nhuận sau thuế	67.509	40.135	45.485	4.181	4.220	-40,55%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – 2011, quyết toán Q1/2012

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

7.2.1. Yếu tố thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;
- Vũng Tàu nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, một trong những khu vực phát triển năng động về tăng trưởng kinh tế, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, đây là một trong những yếu tố quyết định tốc độ tăng trưởng hoạt động xây lắp của Doanh nghiệp;
- Hệ thống máy móc, thiết bị thi công của Công ty tương đối hiện đại và đầy đủ như: Cầu tháp, máy trộn bê tông, máy bơm bê tông, máy trắc địa, máy phát điện, máy hàn, hệ thống giàn giáo coffa... những thiết bị chính trong hoạt động thi công xây lắp, đáp ứng được nhu cầu thi công xây dựng nhà cao tầng đến 30 tầng.

7.2.2. Yếu tố khó khăn

- Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần vào tháng 11 năm 2009, tuy đã đạt được hiệu quả đáng kể trong hoạt động quản lý nhưng Công ty vẫn chưa khai thác hết tiềm lực nội tại, đặc biệt là đội ngũ nguồn nhân lực của Công ty;
- Hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công, xây lắp. Đây là lĩnh vực đòi hỏi vốn hoạt động rất lớn, do đó hạn chế về nguồn lực tài chính cũng là một khó khăn cho Doanh nghiệp trong việc được đấu thầu những công trình có quy mô lớn;
- Một khó khăn nữa mà hầu như các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công, xây lắp luôn phải quan tâm đó là nguồn lao động. Nhu cầu lao động như đội ngũ nhân viên kỹ thuật, nguồn lao động mang tính thời vụ trong các đơn vị thi công, xây lắp rất lớn và nhu cầu này càng cao khi nền kinh tế cả nước nói chung, địa phương nói riêng đạt mức độ phát triển nhất định.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT)

8.1.1. Điểm mạnh

- Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVC – IC luôn nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn, tài chính cũng như các chính sách để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý cũng như hoạt động xây dựng công nghiệp và dân dụng, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty.
- Đội ngũ quản lý cấp trung được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm, có chuyên môn nghề nghiệp đã được khẳng định trong Tập đoàn Dầu khí.
- Thương hiệu Công ty đã được khẳng định trong ngành cũng như trên thị trường.
- Một lượng lớn khách hàng sẵn có thông qua các công ty có liên quan và công ty thành viên trong Tập đoàn Dầu khí.

8.1.2. Điểm yếu

- PVI – IC chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ tháng 11 năm 2009, do vậy công ty cần thời gian thích ứng với mô hình hoạt động mới;
- Công ty thi công nhiều công trình trong cùng một thời điểm trên các địa bàn khác nhau, do vậy lượng máy móc thiết bị còn chưa đảm bảo đầy đủ, phải vận chuyển qua lại giữa các công trình hoặc thuê từ các đơn vị khác.

8.1.3. Cơ hội

- Nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đang trong giai đoạn phục hồi, do vậy nhu cầu về xây dựng cơ bản sẽ tăng cao trong thời gian tới.
- Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam cũng như của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trong thời gian tới sẽ đem lại nhiều cơ hội cho PVC – IC:
 - + Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển;
 - + Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;
 - + Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025;
 - + Xây dựng Tổng Công ty thành một thương hiệu mạnh, tổ hợp kinh tế đa ngành, đa sở hữu, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, có độ tin cậy đẳng cấp quốc tế;

8.1.4. Nguy cơ

- Lãi suất ngân hàng tăng cao ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh trong trường hợp doanh nghiệp phải vay thêm vốn để đầu tư vào các dự án;
- Biến động về giá nguyên vật liệu đặc biệt là giá thép, xi măng, gạch nếu xảy ra sẽ đều làm tăng chi phí sản xuất của công ty.
- Ngoài ra, Công ty còn nhập khẩu máy móc thiết bị dùng trong thi công nên biến động về tỷ giá USD/VND cũng ảnh hưởng tới giá thành sản xuất, làm tăng chi phí sản xuất.

8.2. Vị thế của Công ty trong ngành

- PVI – IC được xem là doanh nghiệp dẫn đầu trong Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, năm 2009 doanh thu của công ty đạt hơn 1.000 tỷ đồng, gần bằng 1/3 tổng doanh thu toàn Tổng công ty.
- Trên cơ sở phát huy truyền thống, PVC – IC đã và đang phát triển không ngừng, các công trình do công ty thi công trọn gói hoặc phần xây lắp đều hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn qua đó nâng cao thương hiệu và vai trò của công ty trong toàn ngành: nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Cụm khí điện đạm Cà Mau, Nhà máy điện Nhơn Trạch, Tòa nhà Petro Tower Vũng Tàu, Cao ốc Dragon Tower....

- Công ty luôn chú trọng công tác đổi mới công nghệ và nâng cao tay nghề của đội ngũ cán bộ nhân viên, qua đó tạo ra những sản phẩm mới có chất lượng cao. Hiện nay, công ty đã đảm bảo đủ năng lực và kinh nghiệm thi công những công trình phức tạp, có quy mô lớn với 4 tầng hầm và cao trên 30 tầng, qua đó đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành dầu khí.

8.3. Triển vọng phát triển của ngành dầu khí

Dầu khí là ngành công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, có tác động rất lớn đến sự tăng trưởng của đất nước. Hàng năm doanh thu toàn ngành Dầu khí đạt gần 20% GDP cả nước và đóng góp khoảng 30% tổng thu nhập ngân sách quốc gia. Tốc độ tăng trưởng của ngành Dầu khí luôn duy trì ở mức cao và ổn định trên cơ sở một nền tảng vững chắc về nhân lực và chính sách phát triển bền vững và hợp lý.

Đến nay, toàn ngành Dầu khí đã khai thác được 230 triệu tấn dầu thô và condensat, gần 45 tỷ m³ khí, mang lại nguồn thu ngoại tệ trên 57 tỷ USD, nộp ngân sách nhà nước gần 35 tỷ USD và tạo được nguồn vốn chủ sở hữu trên 100 nghìn tỷ đồng.

Bảng 12: Sản lượng dầu khí khai thác qua các năm:

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Dầu (triệu tấn)	15,84	17,01	17,09	17,62	20,40	18,80	17,40	15,95	15,00	16,30	15,02
Khí (tỷ m ³)	1,59	1,72	2,17	3,05	6,33	6,89	7,00	6,86	7,50	8,00	9,32

Nguồn: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam

Bảng 13: Kết quả tìm kiếm thăm dò trong nước:

Đơn vị tính: Triệu m³ quy dầu

Bể	Tổng phát hiện		Mỏ+chuẩn bị khai thác		Có thể khai thác có điều kiện		Chưa thể khai thác	
	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi
Sông Hồng	363.0	252.4	5.6	2.8			357.4	252.0
Cửu Long	1806.2	2581.9	1609.6	525.7	157.1	46.0	39.6	10.2
Nam Côn Sơn	442.6	204.5	256.6	143.2	65.2	14.1	120.8	47.2

Malay-Thổ Chu	562.7	213.0	535.4	199.4	25.5	12.4	1.9	1.3
Cộng	3174.5	1251.8	2407.2	871.1	247.8	72.5	519.6	310.6

Nguồn: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam

Để khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của đất nước, Tập đoàn Dầu khí đã xây dựng chiến lược phát triển của ngành Dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến 2050 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quyết định 386/QĐ – TTg ngày 09/03/2006. Trong đó, tập đoàn sẽ đẩy mạnh công tác tìm kiếm, gia tăng trữ lượng dầu khí hàng năm, phát triển các dự án hạ nguồn. Theo đó, rất nhiều công trình chế biến dầu khí, tổng kho chứa dầu, cầu cảng, kho xưởng, cơ sở hạ tầng, khu thương mại, nhà văn phòng... sẽ được xây dựng nâng cấp. Theo báo cáo của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, hàng năm Tập đoàn sẽ đầu tư từ 16.000 tỷ đồng đến 20.000 tỷ đồng vào hoạt động xây dựng cơ bản. Đây sẽ là thị trường tiềm năng để PVC – IC phát triển lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng.

8.4. Triển vọng phát triển của ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng

Ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, có mối quan hệ thuận chiều với sự phát triển của nền kinh tế. Sự phát triển của nền kinh tế luôn đi cùng với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng cũng sẽ tăng cao. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, do vậy các dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp sẽ tăng cao.

Bên cạnh những yếu tố thị trường, theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính Phủ về định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020, diện tích nhà ở bình quân đầu người phải đạt mức 15m² vào năm 2010 và 20m² vào năm 2020 và chất lượng nhà ở phải đạt chuẩn quốc gia. Quyết định này đã thúc đẩy sự phát triển các khu chung cư cao tầng để nâng chất lượng cuộc sống người dân, tiết kiệm diện tích đất đai, tăng quỹ nhà ở.

Như vậy, đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

8.5. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

8.5.1. Định hướng phát triển của Công ty

Trong giai đoạn tới, PVC - IC tiếp tục xác định ngành xây dựng công nghiệp và xây dựng dân dụng, đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí, đầu tư xây dựng, kinh doanh đô thị là các lĩnh vực then chốt trong chiến lược phát triển của công ty. Mục tiêu của PVC - IC được cụ thể hóa như sau:

- Hướng tới giữ vững vị thế là nhà thầu hàng đầu trong ngành xây lắp Dầu khí Việt Nam, trở thành nhà thầu có đủ năng lực xây dựng các dự án có quy mô lớn;

- Phần đầu không chỉ là đơn vị chuyên ngành xây dựng mà còn là nhà đầu tư. Thiết lập các mối quan hệ liên kết với các đối tác để trở thành nhà đầu tư trong xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí và đầu tư xây dựng kinh doanh khu phức hợp thương mại văn phòng, khu đô thị nhà ở;
- Tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng các thiết bị công nghệ mới chuyên dụng trong lĩnh vực xây dựng, chuyển đổi từng bước việc sử dụng vật liệu xây dựng thông thường sang sử dụng các vật liệu thông minh giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Hướng tới xây lắp không chỉ trong ngành dầu khí mà mở rộng xây dựng các công trình ngoài ngành, mở rộng thị trường ra các tỉnh Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Thuận, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Hậu Giang ...

8.5.2. Định hướng phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

❖ *Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí:*

Xây lắp các công trình dầu khí trên biển: Mục tiêu đến năm 2010 bắt đầu thực hiện dịch vụ xây lắp trên biển bao gồm lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí trên biển, lắp đặt, tháo dỡ và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa các giàn khoan khai thác dầu khí. Đến năm 2015, chiếm lĩnh trên 60% thị phần dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các giàn khoan khai thác, khoảng 40% thị phần lắp đặt, tháo dỡ giàn khoan khai thác và thu dọn mỏ, đủ năng lực để triển khai lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí tại Việt Nam.

Xây lắp các nhà máy chế biến dầu khí và công nghiệp khí điện: Từ năm 2012, PVC có năng lực làm tổng thầu EPC hoặc là đơn vị chủ lực trong tổ hợp nhà thầu EPC đảm nhiệm thực hiện xây lắp nhà máy chế biến dầu khí và các dự án công nghiệp Khí Điện. Đến năm 2015, thị phần của PVC trong các dự án lọc hoá dầu và công nghiệp Khí Điện tại Việt Nam đạt trên 40%;

❖ *Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, căn cứ dịch vụ dầu khí:*

Tập trung đầu tư để khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp phục vụ cho ngành Dầu khí. Phần đầu đến năm 2015, quản lý và vận hành hiệu quả trên 2.000 hecta khu công nghiệp.

❖ *Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng và đầu tư bất động sản*

Đến năm 2015, trở thành một trong những nhà thầu lớn nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng, đặc biệt là các loại nhà sử dụng kết cấu thép, doanh thu đạt 10% tổng doanh thu của PVC.

Tham gia đầu tư phát triển một số khu đô thị mới có hiệu quả để tăng hiệu suất sử dụng vốn và nguồn lực. Đến năm 2015, doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản chiếm từ 5-10% tổng doanh thu hàng năm của PVC.

8.5.3. Định hướng phát triển ngành dầu khí:

- Phát triển ngành Dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ, bao gồm tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất, nhập khẩu. Xây dựng Tập đoàn Dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành trong nước và quốc tế;
- Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên dầu khí trong nước để sử dụng lâu dài; đồng thời tích cực mở rộng hoạt động khai thác dầu khí ở nước ngoài, phấn đấu khai thác khí 6 - 17 tỷ m³/năm;
- Phát triển nhanh, mạnh bền vững, lấy hiệu quả và năng lực cạnh tranh làm cơ sở đánh giá mọi hoạt động. Tập trung trọng tâm vào xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí, đặc biệt hướng tới các công trình dầu khí trên biển. Tăng nhanh tỷ trọng các công việc có hàm lượng chất xám và công nghệ cao; phát huy năng lực sẵn có, mở rộng và phát triển lĩnh vực xây nhà cao tầng để khai thác tối đa nguồn lực nhằm mang lại hiệu quả cao;

8.5.4. Đánh giá về sự phù hợp:

Với các đặc điểm đặc thù trong chiến lược phát triển nêu trên, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam cũng như Ngành Dầu khí nói chung. Điều này đảm bảo cho sự phát triển bền vững của PVC – IC.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lao động của Công ty là 1.470 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 14: Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	Số lượng
Nam	1.195
Nữ	275
Tổng	1.470
Phân theo trình độ chuyên môn	
Thạc sĩ	08
Đại học	243
Cao đẳng	43

Trung cấp	93
Cán sự và nhân viên khác	09
Dạy nghề và lao động phổ thông	1.074
Tổng	1.470
Lương bình quân/người	7.744.000 đồng

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, toàn bộ các cán bộ nắm vai trò chủ chốt của công ty đều có trình độ đại học và trên đại học.

9.2. Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác

9.2.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao hiệu quả trong công việc. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng trong việc nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, tài nguyên.

9.2.2. Chính sách lương

Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

9.2.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV – IC.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty và các công ty hàng quý, năm.
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường

niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, phương hướng hoạt động của những năm tới và đề xuất của HĐQT.

Công ty vừa chính thức chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần vào tháng 12 năm 2009, do vậy Công ty chưa tiến hành chia cổ tức lần nào trong năm 2009. Dự kiến trong những năm tới, cổ tức của Công ty sẽ được chi trả với mức trên 10%/năm, cụ thể, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010 là 16%/năm và dự kiến năm 2011 là 13%/năm.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-TC/QĐ/CĐKT ngày 20/03/2006, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào TSCĐ, những chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính:

Bảng 15: Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 12
2	Máy móc thiết bị	03 – 10
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	04 – 08
4	Thiết bị quản lý	03 – 10

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010-2011

11.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2010 là 7.900.000 đồng/người, năm 2011 là 7.744.000 đồng/người. Đây là mức thu nhập thuộc loại khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành trên cả nước.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2009 - 2011, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Đến thời điểm 31/12/2011, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Bảng 16: Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 (hợp nhất)	Quý 1/2012	Quý 1/2012 (hợp nhất)
Thuế GTGT	21.595.642	14.230	14.230	-	-
Thuế TNDN	5.002.461	4.494.361	5.647.855	5.888.210	7.058.796
Thuế TNCN	694.408	832.161	853.493	135.808	157.390
Tổng cộng	27.292.511	5.340.752	6.515.578	6.024.018	7.216.186

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 17: Số dư các quỹ của từ năm 2010 – 2011, quý 1/2012 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 (hợp nhất)	Quý 1/2012	Quý 1/2012 (hợp nhất)
Quỹ dự phòng tài chính	3.522.963	7.045.926	7.045.926	7.045.926	7.045.926
Quỹ đầu tư phát triển	7.045.926	7.750.519	7.750.519	7.750.519	7.750.519
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.475.332	-	(25.550)	(319.000)	(374.850)

Lợi nhuận chưa phân phối	6.324.093	10.135.037	13.007.197	14.316.586	17.206.609
Tổng cộng	22.368.314	24.931.482	27.778.092	28.794.031	31.628.204

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2010 – 2011, quyết toán Quý 1/2012

11.1.6. Các khoản vay

Vay ngắn hạn Ngân hàng tại thời điểm 31/03/2012: 194.803.864.943 đồng.

Vay ngắn hạn Ngân hàng tại thời điểm 31/03/2012 (theo số liệu hợp nhất): 227.603.864.943 đồng

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010 – 2011 và Quyết toán Quý 1/2012, tình hình công nợ của Công ty vừa qua như sau:

➤ Các khoản phải thu:

Bảng 19: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 (hợp nhất)	Quý 1/2012	Quý 1/2012 (hợp nhất)
Phải thu khách hàng	207.345.351	452.320.253	453.152.096	154.334.178	158.518.448
Trả trước cho người bán	158.926.319	9.721.637	9.802.726	7.784.689	7.796.086
Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	79.226.864	-	-	222.954.424	222.954.424
Các khoản phải thu khác	3.313.013	46.697.563	46.697.563	8.462.492	8.488.820
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(6.989.504)	(9.034.120)	(9.034.120)	(9.034.120)	(9.034.120)
Nợ quá hạn	-	-	-	-	-
Tổng cộng	441.822.043	499.705.333	500.618.265	384.501.663	388.723.657

➤ Các khoản phải trả:

Bảng 20: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 (hợp nhất)	Quý 1/2012	Quý 1/2012 (hợp nhất)
Nợ ngắn hạn	594.132.310	866.551.681	846.028.639	553.287.013	542.493.212
Vay và nợ ngắn hạn	86.022.378	192.511.551	222.511.551	194.803.865	227.603.865
Phải trả cho người bán	257.190.765	397.346.851	351.174.032	244.180.764	199.091.806
Người mua trả tiền trước	105.487.547	179.471.661	179.471.661	40.425.166	40.425.166
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	27.292.512	5.340.752	6.515.578	6.024.019	7.216.186
Phải trả công nhân viên	18.099.894	10.288.880	10.415.656	5.697.970	5.697.970
Chi phí phải trả	43.277.795	39.800.910	34.163.237	21.651.097	22.009.937
Phải trả phải nộp khác	51.286.088	41.791.076	41.802.474	40.823.132	40.823.132
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.475.332	-	(25.550)	-319.000	-374.850
Nợ dài hạn	132.187.823.319	16.927.017	16.927.017	161.205.920	161.205.920
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	300.970	380.687	380.687	325.799	325.799
Dự phòng phải trả dài hạn	20.676.088	16.546.330	16.546.330	19.299.479	19.299.479
Doanh thu chưa thực hiện	111.210.766	-	-	141.580.642	141.580.642
Tổng cộng	726.317.135	883.478.698	862.955.656	714.492.933	703.699.132

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 – 2011, Quý 1/2012

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 (hợp nhất)	Quý 1/2012	Quý 1/2012 (hợp nhất)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,17	1,20	1,47	1,52
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,88	0,65	0,67	0,73	0,76

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	69,62	73,11%	71,79%	68,46%	67,21%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	229,20	271,90%	263,25%	217,10%	211,96%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,44	4,27	4,30	0,43	0,43
3.2	DTT/ Tổng tài sản BQ	Lần	2,02	1,44	1,47	0,19	0,19
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / DTT	%	3,97	2,47%	2,76%	1,99%	1,97%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	36,55	12,51%	14,11%	1,28%	1,28%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,01	3,56%	4,05%	0,37%	0,38%
4.4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	5,59	3,19%	3,53%	2,72%	2,68%

Các chỉ số trên có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình hoạt động của công ty PVC – IC như sau:

Khả năng thanh toán: Chỉ số về khả năng thanh toán của PVC – IC tương đối tốt đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng. Năm 2011, các chỉ số về khả năng thanh toán đã có sự tăng trưởng hơn so với năm trước, thể hiện khả năng thanh toán tốt các khoản nợ của Công ty. Các hệ số thanh toán ngắn hạn tăng dần trong các thời kỳ thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ các nguồn tiền được nâng cao qua từng năm. Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh có xu hướng giảm do sự gia tăng của hàng tồn kho trong năm 2011.

Cơ cấu vốn: Với tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến động trong năm 2011, nguồn vốn kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản bị hạn chế, vốn vay tăng cao, PVC IC cũng không ngoại lệ. Năm 2011, tỷ lệ giữa số nợ của công ty trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng lên so với năm trước, chủ yếu do sự tăng của “vay và nợ ngắn hạn” (123,79%) và “phải trả người bán” (54,49%). Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2011, cơ cấu vốn có xu hướng tăng tỷ trọng nợ trong cơ cấu tài sản với tỷ trọng là 73,11%. Các khoản

“vay và nợ ngắn hạn” và “phải trả người bán” chiếm 84,69% nợ ngắn hạn, chiếm 68,36% tổng số nợ phải trả.

Năng lực hoạt động: Năm 2011, với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và lĩnh vực bất động sản, các chỉ tiêu trên đã sụt giảm so với năm trước nhưng vẫn đạt hiệu quả với doanh thu thuần/Tổng TS BQ là 1,44 (1 đồng tài sản tạo ra 1,44 đồng doanh thu).

Khả năng sinh lời: Năm 2011, các chỉ số tuy giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn đạt hiệu quả. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân đạt 12,51%.

Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính có thể thấy rằng PVC – IC là một công ty kinh doanh có hiệu quả và có tình hình tài chính tốt so với các doanh nghiệp cùng ngành trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều biến động.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trọng Kha	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT
4	Ông Ngô Văn Tuy	Ủy viên HĐQT
5	Ông Mai Xuân Bình	Ủy viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT – Nguyễn Trọng Kha

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 15/9/1954
- Nơi sinh: Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên.
- Địa chỉ thường trú: 487 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Vũng Tàu
- Số CMND: 273424379 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày 05/11/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quân sự đường sân bay.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1972 đến 9/1974	E526 Pháo cao xạ Quân khu I	Bộ đội
Từ 10/1974 đến 10/1980	Trường Đại học kỹ thuật Quân sự	Bộ đội - học viên
Từ 01/1980 đến 10/1983	E760 Binh đoàn 318	Thượng úy - Trưởng ban kỹ thuật
Từ 11/1983 đến 9/1985	Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư - cán bộ kỹ thuật
Từ 10/1985 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 01/1994 đến 3/2006	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 04/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 12/2007 đến 05/2008	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 6/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

b. Ủy viên HĐQT (kiêm Giám đốc) - Hồ Sỹ Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 22/8/1972
- Nơi sinh: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình, P. 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273456932 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 04//08/2008
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD- Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 04/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2003 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Đội trưởng
Từ 04/2006 đến 04/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Đội trưởng
Từ 05/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không
- c. Thành viên HĐQT - Nguyễn Đức Đông**
- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 20/8/1957
 - Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Chương Mỹ, Hà Nội.
 - Địa chỉ thường trú: F7 Trần Cao Vân, Phường 9, Vũng Tàu
 - Số CMND: 273408298 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 28/06/2007
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1980 đến 10/1983	Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 11/1983 đến 01/1988	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 02/1988 đến 03/1993	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.	Phó giám đốc
Từ 04/1993 đến 12/1993	Đội Xây dựng nhà ở - Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 01/1994 đến 08/1997	Phòng quản lý và triển khai dự án - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 09/1997 đến tháng 09/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kế hoạch

Từ 10/2004 đến 03/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kinh tế
Từ 04/2006 đến 12/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng kinh tế
Từ 01/2008 đến 03/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban kiểm soát
Từ 04/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 3.300.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

d. Thành viên HĐQT - Ngô Văn Tuy

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/04/1959
- Nơi sinh: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 55 Tôn Thất Thuyết, phường 9, TP Vũng Tàu.
- Số CMND: 273468960 Nơi cấp: CA Vũng Tàu Cấp ngày: 28/10/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế, chuyên ngành TKXD CB.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1981 đến 03/1981	Nhập ngũ sư đoàn tại sư 321 quân khu Thủ Đô	Thiếu úy
Từ 3/1981 đến 01/1984	Sĩ quan Binh đoàn 318	Trung úy
Từ 2/1984 đến 07/1989	Xí nghiệp xây dựng số 1, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí.	Phó phòng Kế toán
Từ 8/1989 đến 7/1995	Xí nghiệp xây dựng số 3, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí,	Kế toán trưởng
Từ 8/1995 đến 11/2006	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng Kế toán
Từ 12/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Phó Giám đốc xí nghiệp
Từ 12/2007 đến 3/2009	Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 4/2009 đến 7/2010	Công ty Cổ phần Quản lý và phát triển nhà Dầu khí miền Nam.	Tổng Giám đốc
Từ 7/2010 đến 9/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 9/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: Không.
 - Sở hữu đại diện: Không.
 - Người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với công ty: Không.

e. Thành viên HĐQT - Mai Xuân Bình

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 06/01/1959
- Nơi sinh: Phong Hóa - Tuyên Hóa - Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phong Hóa - Tuyên Hóa - Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú: 2/18 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273435758 nơi cấp : Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 12/4/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng
- Chức vụ đoàn thể: Chủ tịch Công đoàn PVC - IC
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1978 đến 3/ 1979	Trường công nhân kỹ thuật xây dựng – Bình Trị Thiên	Giáo viên
Từ 4/1979 đến 10/1983	E759 – Binh đoàn 3 18	Bộ đội
Từ 12/1983 đến 03/ 1993	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 04/1993 đến 11/1995	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 12/ 1995 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 4/2006 đến 12/ 2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 01/2008 đến 01/ 2008	Xí nghiệp Xây lắp số 3 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó giám đốc

Từ 2/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó chỉ huy trưởng
Từ 11/2009 đến nay	Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp & dân dụng Dầu khí	Chỉ huy trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

12.2. Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
2	Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Giám đốc
4	Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc
5	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
6	Ông Nghiêm Trung Minh	Phó Giám đốc

- a. Giám đốc - **Hồ Sỹ Hoàng**
(xem phần b – Hội đồng quản trị)
- b. Phó Giám đốc – **Hà Quốc Hải**
 - Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 19/08/1961
 - Nơi sinh: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
 - Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 20/50 Thống Nhất, Phường 3, Vũng Tàu.
- Số CMND: 273328218 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 11/10/2005
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại thương.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1983 đến 11/1985	E190F345 Quân khu 2	Bộ đội
Từ 12/1985 đến 09/1986	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	Cán bộ
Từ 10/1986 đến 12/1990	Công ty Du Lịch Vũng Tàu	Cán bộ
Từ 01/1991 đến 05/1993	Công ty Dịch vụ du lịch Vũng Tàu	Phó giám đốc Xi nghiệp
Từ 06/1993 đến 5/1995	Công ty Đầu tư XD & Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	Trưởng phòng Đầu tư
Từ 06/1995 đến 07/1999	Công ty Đầu tư XD & Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	Chuyên viên Đầu tư
Từ 08/1999 đến 12 /2002	Phòng Kế hoạch Đầu tư -- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ
Từ 01 /2003 đến 01/2004	Phòng Tiếp thị Đầu tư - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ
Từ 02/2004 đến 09/2004	Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Phó Chánh văn phòng
Từ 10/2004 đến 03/2006	Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng TCHC
Từ 04/2006 đến 07/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng TCHC
Từ 8/2007 đến 11/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Chánh văn phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
 - Hành vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
 - Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không
- c. Phó Giám đốc – **Nguyễn Văn Hải**
- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 20/11/1958
 - Nơi sinh: Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh.
 - Địa chỉ thường trú: 285 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, Vũng Tàu
 - Số CMND: 273387229 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 26/02/2007
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường.
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1976 đến 10/1978	Sư đoàn 441 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 11/1978 đến 02/1979	Trường Quân chính - Quân khu 4	Học viên
Từ 03/1979 đến 07/1984	Binh đoàn 318 - Vũng Tàu	Bộ đội
Từ 08/1984 đến 12/1984	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1985 đến 5/1987	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 06/1987 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật

Từ 01/1994 đến 04/2003	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2003 đến 03/2006	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 04/2006 đến 07/2007	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 08/ 2007 đến 12/2007	XN Xây lắp & Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 01/2008 đến 05/2008	XN Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 06/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Đức Sơn	Con	9.000

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

d. Phó Giám đốc – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/12/1976
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 2, Vũng Tàu
- Số CMND: 273049297 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 30/09/1999
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2003 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 04/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 01/2008 đến 03/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 04/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

e. Phó Giám đốc – **Phạm Mạnh Cường**

- Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 11/07/1970
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 24D7 Phan Kế Bính, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273546991 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 30/11/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy- ngành CK chế tạo.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1988 đến 12/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2004 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 04/2006 đến 07/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 08/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 03/2010 đến 03/2010	Công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 04/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

f. Phó Giám đốc – Nghiêm Trung Minh

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 21/10/1979
- Nơi sinh: Ninh Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình.
- Địa chỉ thường trú: C27 KP3 Long Thành, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số CMND: 271 777409 Nơi cấp: Đồng Nai ngày cấp: 30/05/2006
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2008 đến 04/2008	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 05/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và	Trưởng phòng

	Dân dụng Dầu khí.	
Từ 03/2010 đến 04/2010	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 05/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.775 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

12.3. Kế toán trưởng – Nguyễn Duy Hưng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 23/9/1957
- Nơi sinh: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 38 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273499450 Nơi cấp: Bà Rịa – Vũng Tàu ngày cấp: 13/06/2009
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Ngành Kế toán thống kê.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1976 đến 10/1979	X137. Bộ đội E232 - Trường trung học Kinh tế - Thuộc Tổng cục kỹ thuật	Bộ đội
Từ 11/1979 đến 11/1983	Trường Đại học kinh tế kế hoạch (Bộ đội cử đi học)	Học sinh

Từ 12 /1983 đến 9/1988	Phòng Tham mưu kế hoạch - Cục hậu cần Quân khu I	Thượng úy
Từ 10/1988 đến 12/1989	Xí nghiệp cung ứng vật tư- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/1990 đến 09/1992	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chủ nhiệm Tổng kho
Từ 10/1992 đến 03/1993	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán
Từ 04/1993 đến 11/1995	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/1995 đến 12/2007	Xí nghiệp xây dựng số 4- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 01/2005 đến 03/2006	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí -- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 04/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 43.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Quang Huy	Em	40.000

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

12.4. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ

1	Phùng Văn Công	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Hoàng Xuân Nam	Thành viên BKS
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

a. Trưởng Ban Kiểm soát – Phùng Văn Công

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 02/06/1974
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nam Điền, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 32D10 Lương Thế Vinh, Phường 9, TP. Vũng Tàu
- Số CMND: 273479994 Nơi cấp : CA tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 09/05/2009
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 - 2002	Xí nghiệp Xây dựng số 4 – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Nhân viên kế toán
Từ 01/2003 – 2004	Xí nghiệp Xây dựng số 4 – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2005 – 04/2006	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1– Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 05/2006 - 2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 - 06/2008	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty TNHH 1 TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 07/2008 - 08/2009	Công ty TNHH 1 thành viên Xây lắp đường ống Bồn bể Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán

Từ 09/2009 - 02/2011	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí – IDICO Long Sơn	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 03/2011 - 03/2012	Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Phó phòng TCKT
Từ 04/2012 – 21/4/2012	Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Phó phòng TCHC
Từ 22/4/2012 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Trưởng BKS

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Hoàng Xuân Nam

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 26/05/1986
- Nơi sinh: Bà Rịa Vũng Tàu.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Linh, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Cù Bị, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu
- Số CMND: 273 186029 Nơi cấp: BR-VT ngày cấp: 15/08/2001
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2008 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông	Kỹ sư

	Vận tải phía Nam	
Từ 03/2010 đến nay	Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 05/2011 đến nay	Thành viên BKS - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

c. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 29/04/1975
- Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hậu, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011892215 Nơi cấp : Hà Nội ngày cấp: 25/05/1995
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1997 đến 05/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 06/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến 11/2008	Ban Tài chính kế toán - Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Nhân viên kế toán
Từ 11/2008 đến 8/2009	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt	Phó Ban Tài chính

	Nam.	kế toán
Từ 09/2009 đến 09/2009	Phòng Tài chính kế toán Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phụ trách
Từ 12/2009 đến nay	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban
Từ 10/2010 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2010 - 2011 như sau:

Bảng 22: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2011

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tài sản	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2011 (hợp nhất)		Q1/2012		Q1/2012 (hợp nhất)	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	13.060.066	1.369.117	15.513.376	3.179.742	15.513.376	3.179.742	15.513.376	2.993.735	15.513.376	2.993.735
Nhà cửa, vật kiến trúc	5.566.846	1.904.785	5.566.846	1.446.148	5.566.846	1.446.148	5.566.846	1.356.488	5.566.846	1.356.488
Máy móc, thiết bị	70.818.799	46.961.090	89.141.367	57.418.312	89.307.167	57.566.348	89.141.367	55.313.981	89.307.167	55.546.096
Thiết bị dụng cụ quản lý	10.077.731	6.486.958	10.998.146	5.764.419	11.849.157	6.463.951	10.998.146	5.367.133	11.849.157	6028.795

Cộng	99.523.443	56.721.952	121.219.736	67.828.622	122.236.546	68.676.189	121.219.736	65.031.338	122.236.546	65.835.114
------	------------	------------	-------------	------------	-------------	------------	-------------	------------	-------------	------------

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 – 2011, quyết toán Quý 1/2012

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức dự kiến của Công ty giai đoạn 2011 - 2015

Dựa vào kế hoạch đầu tư xây dựng công nghiệp dân dụng, tình hình kinh doanh thực tế 9 tháng đầu năm 2011, dự báo tình hình kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2012-2015 và định hướng phát triển cho giai đoạn 2011 – 2015, PVC - IC có kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức dự kiến các năm như sau:

Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu năm	2011	2012	2013	2014	2015
1	Giá trị sản lượng	2.088	2.400	3.000	3.700	4.600
2	Doanh thu	1.718	1.750	2.200	2.800	3.500
3	Lợi nhuận trước thuế	70	90	113	150	190
4	Vốn điều lệ	300	450	450	600	600
5	Cổ tức (%/VĐL)	13%	14,5%	17%	17%	20%
6	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/tháng)	8	8,5	10	12	15

Nguồn: Công ty PVC - IC

14.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua

Bảng 24: Kế hoạch doanh thu năm 2012

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị SXKD	2.200.000.000	-	-
2	Tổng doanh thu	1.750.000.000	1.622.987.175	7,83%
3	Lợi nhuận trước thuế	60.000.000	53.513.383	12,12%
4	Lợi nhuận sau thuế	45.000.000	40.135.037	12,12%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (*)	10%	13,38%	-25,26%

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Tỷ lệ %
6	Tỷ lệ chia cổ tức	12%	13%	-7,69%

Nguồn: Công ty PVC – IC

(*): Dự kiến đến cuối năm 2012, vốn điều lệ bình quân của Công ty đã tăng lên 450 tỷ đồng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PVC – IC cùng với việc phân tích tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong thời gian tới cũng như thị trường xây dựng công nghiệp và dân dụng trong nước, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương dự kiến trong giai đoạn 2011 – 2015 kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVC – IC là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – IC

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/một cổ phiếu)
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:**

Theo Nghị quyết HĐQT số 24/NQ-CNDD về việc thực hiện phát hành 27.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trước, việc phát hành cổ phiếu cho CBNV Công ty và đối tác chiến lược sẽ tùy tình hình thị trường và tình hình thực tế của Công ty để thực hiện vào thời điểm khác thích hợp hơn nhằm đảm bảo số tiền thu được sử dụng cho các dự án phù hợp với quy mô phát hành. Do đó, số lượng chứng khoán chào bán đợt này là 27.500.000 cổ phiếu (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn cổ phiếu) với đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu.

4. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2011:

$$P_b = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – TS vô hình}}{\text{Số lượng cp đang lưu hành}} = \frac{331.251.726.982 - 43.044.232.696}{30.000.000} = 9.607 \text{ đồng/cp}$$

- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu 4 quý gần nhất tính đến thời điểm 31/03/2011: 2.426 đồng/cp.
- P/B ngành tại thời điểm 31/03/2011: 1,33.
- P/E ngành tại thời điểm 31/03/2011: 10,83.

	Tính theo BV	Tính theo P/B ngành	Tính theo P/E ngành
Giá CP PVC-IC	9.607	12.768	26.267
Giá TB CP PVC-IC			16.214

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được tính bằng cách làm tròn lên giá trị sổ sách của PVC-IC tại thời điểm 31/03/2011.

6. Phương thức phân phối

- Số lượng cổ phần: 27.500.000 cổ phần, chiếm 91,67% tổng số lượng cổ phiếu chào bán (Giá trị tính theo mệnh giá: 275.000.000.000 đồng).
- Đối tượng chào bán: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 12:11 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 12 quyền mua sẽ được quyền mua 11 cổ phiếu phát hành thêm).
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 1.050 cổ phần, khi thực hiện quyền mua sẽ được mua

thêm $(1.050:12) \times 11 = 962,5$ cổ phiếu, làm tròn là 962 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,5 cổ phiếu).

- Xử lý trường hợp khối lượng cổ phần không phân phối hết: Cổ phần không phân phối hết là cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống và cổ phần cổ đông không đăng ký mua sẽ do Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Quyền mua cổ phiếu được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, tổ chức phát hành sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

8.2. Đăng ký mua cổ phiếu

○ *Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng*

Công ty sẽ phối hợp với TTLKCKVN lập Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về ngày chốt danh sách.

○ *Phân bổ và thông báo quyền mua*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu.

○ *Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:*

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành.

Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng tối thiểu 20 ngày kể từ ngày SDGCK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

○ **Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:**

Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 18 ngày kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký.

Việc chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

○ **Tổng hợp thực hiện quyền:**

Trong 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp thực hiện quyền cho tổ chức phát hành.

○ **Kế hoạch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Ngày nhận giấy phép là ngày T

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
1	Công bố thông tin về đợt chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng	T+3
2	Ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu (14 ngày làm việc)	T+14
3	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu. (6 ngày làm việc)	Đến ngày T+20
4	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu	Từ ngày T+21 đến T+39
5	Cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	Từ ngày T+21 đến T+41
6	Tổng hợp thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.	T+41 đến T+49
7	Xử lý số cổ phiếu không bán hết	T+49 đến T+55
8	Báo cáo kết quả chào bán.	T+55 đến T+65
9	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cho cổ đông chưa lưu ký	T+65 đến T+75

8.3. Báo cáo kết quả phát hành

Toàn bộ số tiền mua cổ phần của đợt phát hành thêm sẽ được nộp vào tài khoản phong toả được mở cho đợt phát hành (Ngân hàng mở tài khoản và số tài khoản được nêu trong mục “13 - Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu” của Bản cáo bạch này). Trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo chào bán cổ phiếu gửi UBCKNN.

8.4. Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông

9. Phương thức thực hiện quyền

➤ Phương thức đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu:

Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tại Công ty Chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký chứng khoán. Đối với các cổ đông của Công ty chưa thực hiện lưu ký, CBNV và các đối tác chiến lược thì nộp tiền mặt tại Công ty hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.

➤ Phương thức chuyển giao cổ phiếu:

Các cổ đông đã lưu ký tại trung tâm lưu ký thì được phân phối theo hình thức bút toán ghi sổ và được chuyển giao cho nhà đầu tư sau khi được Trung tâm lưu ký xác nhận. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, các đối tác chiến lược và CBNV tham gia mua cổ phiếu, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu bổ sung sau khi các thủ tục về việc phát hành được hoàn thành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của PVC – IC không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của PVC – IC được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0,14%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp 25%, công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo quy định về thuế hiện hành.

12.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư

- Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:
 - + Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
 - + Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
 - + Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
 - + Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.
- Theo Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân của Chính phủ thì nhà đầu tư cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các thu nhập phát sinh từ đầu tư chứng khoán như sau:
 - + Thu nhập từ đầu tư vốn: lợi tức cổ phần và các thu nhập đầu tư vốn dưới các hình thức khác không bao gồm đầu tư vào trái phiếu Chính phủ;
 - + Thu nhập từ chuyển nhượng vốn: thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới hình thức khác;
 - + Thu nhập từ thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp, ...;
 - + Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp, ...
- Các quy định về thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và dân dụng Dầu khí.

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và dân dụng Dầu khí**

Tài khoản số: 622.704.069.868.686
 Tại ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế (VIB)
 Địa chỉ: Số 1 K1 – Nguyễn Thái Học, TP Vũng Tàu.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

1. Mục đích chào bán

Đợt phát hành này của Công ty nhằm tài trợ cho các dự án sau:

STT	Các hạng mục đầu tư	Số tiền (tỷ đồng)
I	Đầu tư dự án	
1	Dự án Khu chung cư cho CBCNV PVC-IC tại 242 - Nguyễn Hữu Cảnh, Vũng Tàu	165
2	Dự án Khu nhà phức hợp tại 33 Đường 30/4, P.9, Vũng Tàu	90,36
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh (vốn lưu động)	19,64

2. Phương án khả thi

2.1 Dự án Khu chung cư cho CBCNV PVC-IC tại 242 - Nguyễn Hữu Cảnh, Vũng Tàu

Địa chỉ xây dựng: 242 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

❖ Sự cần thiết phải đầu tư:

Để giải quyết vấn đề nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp, khó khăn về nhà ở là cán bộ, công nhân, nhân viên của Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Công ty nhận thấy cần thiết phải đầu tư Khu nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp là cán bộ, công nhân, nhân viên của Công ty nhằm đảm bảo cho các cán bộ yên tâm công tác và cống hiến cho công việc.

❖ Cơ sở pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2003;
- Luật Xây dựng năm 2003;
- Luật Đầu tư năm 2005;
- Luật Kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà

- ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
 - Thông tư số 10/2009/TT-BXD ngày 15/6/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân khu công nghiệp và nhà ở thu nhập thấp;
 - Giấy chứng nhận Quyền Sử dụng đất về việc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí được quyền sử dụng thửa đất số 108 tại phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu;
 - Công văn số 617/SXD-KTQH ngày 06 tháng 04 năm 2010 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc góp ý phương án kiến trúc quy hoạch công trình chung cư 25 tầng tại đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu;
 - Văn bản số 28/GXN-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2010 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc xác nhận việc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án Khu nhà ở cán bộ công nhân viên PVC-IC tại số 242 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu;
 - Giấy uỷ quyền số 131/UQ-XLKD ngày 07 tháng 01 năm 2010 giữa Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam uỷ quyền cho Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và dân dụng Dầu khí;
 - Công văn số 3622/Tg1-QC ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình;
 - Công văn số 2492/SXD-KTQH ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tăng chiều cao công trình Khu nhà ở cán bộ nhân viên tại số 242 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu;
 - Công văn số 2493/SXD-KTQH ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc đề nghị có ý kiến về chiều cao công trình Khu nhà ở cán bộ công nhân viên tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu;
 - Một số văn bản khác có liên quan.
- ❖ Quy mô xây dựng:
- Dự án gồm 2 tháp 23 tầng.
 - Diện tích đất: 4.011,7 m²
 - Diện tích xây dựng: 2.350 m²
 - Tổng diện tích sàn xây dựng: 41.794 m²
 - Diện tích kinh doanh căn hộ: 28.129,2 m²

- Diện tích kinh doanh dịch vụ: 1.050 m²
- Tổng số căn hộ: 396 căn
- Chỉ tiêu diện tích sàn căn hộ điển hình:

STT	Nội dung	Diện tích	Số lượng
1	Căn hộ A	72.5	1
2	Căn hộ B	73.0	2
3	Căn hộ C	70.1	4
4	Căn hộ D	70.2	2

- Cấu trúc xây dựng:
 - + Tầng trệt, tầng 1: khu vực để xe của khu căn hộ đáp ứng chỗ để xe cho các căn hộ, kết hợp khu dịch vụ công cộng, sinh hoạt cộng đồng, phòng kỹ thuật .
 - + Tầng 2 đến tầng 23 bố trí 198 căn hộ cho mỗi khối nhà, tổng cộng 396 căn hộ cho 02 khối nhà. Mỗi căn hộ gồm 02 phòng ngủ, 02 phòng vệ sinh, bếp ăn và phòng khách riêng biệt. Bếp ăn, các phòng ngủ và vệ sinh được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên.
- ❖ Tổng mức đầu tư của dự án:

ĐVT: 1.000 đồng

Hạng mục	Giá trị sau thuế
Chi phí xây dựng	258.051.581
Chi phí thiết bị	16.448.477
Chi phí chuyển mục đích sử dụng đất	36.506.470
Chi phí lợi thế thương mại của khu đất	4.011.700
Chi phí quản lý dự án	3.859.470
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	12.045.944
Chi phí khác	1.136.793
Chi phí dự phòng	29.154.227
TỔNG CỘNG	361.214.662

- Cơ cấu nguồn vốn của dự án:
 - + Vốn tự có: 45%

- + Vốn vay và huy động: 65%
- NPV của dự án: 13.829.000.000 đồng.
- IRR: 16,35%
- Thời gian thực hiện: 2010 – 2012. Công trình đã được khởi công ngày 06/06/2010 và hiện nay Công ty đang thi công phần thân (tầng 3).

2.2 Dự án Khu nhà phức hợp tại 33 Đường 30/4, P.9, Vũng Tàu

Địa chỉ xây dựng: 33 đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Các đơn vị góp vốn đầu tư khác: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) và Công ty Cổ phần Xây lắp bể chứa đường ống Dầu khí. Trong đó Công ty PVC-IC làm Chủ đầu tư dự án góp vốn chiếm tỷ lệ 45% tổng mức đầu tư dự án.

❖ Sự cần thiết phải đầu tư:

Dựa trên cơ sở phân tích các điều kiện kinh tế, xã hội, điều kiện tự nhiên của khu vực cũng như dựa trên định hướng phát triển quy hoạch chung của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đầu tư xây dựng khu Trung tâm Thương mại – Dịch vụ, Văn phòng và căn hộ trên đường 30/04 phường 9 thành phố Vũng Tàu là một định hướng đón đầu xu hướng phát triển của khu vực do Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí:

- Đáp ứng nhu cầu về nhà ở bán cho người dân: 50.764 m², nhằm tới phân khúc khách hàng cao cấp.
- Đáp ứng nhu cầu cho thuê văn phòng của các đơn vị trong ngành: 5.493 m²
- Xây dựng hạ tầng đồng bộ, tăng giá trị đất.
- Hoàn thiện bộ mặt đô thị hiện đại.
- Dự án còn hướng đến tạo một dấu ấn mang tính biểu tượng của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) tại Thành phố Vũng Tàu.

❖ Cơ sở pháp lý:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Luật đất đai năm số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
- Luật kinh doanh bất động sản số 63/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

- Công văn số 1068/UBND-VP ngày 24/02/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc “ Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đầu tư Xây dựng Khu Phúc Hợp Thương mại – Dịch vụ – Văn phòng –Căn hộ tại 33A đường 30/04, phường 9, thành phố Vũng Tàu”;
- Căn cứ hợp đồng tư vấn xây dựng công trình số 36/HDTV/PVC-IC/HEERIM-PVC, ngày 08/02/2010 về việc lập dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế kỹ thuật và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công;
- Các văn bản pháp lý hiện hành có liên quan khác
- ❖ Quy mô xây dựng:
 - Diện tích đất : 5.104,4 m²
 - Quy mô công trình: 2 tầng ngầm, 36 tầng nổi.
 - Diện tích xây dựng: 2.783 m²
 - Tổng diện tích sàn: 96.169 m², trong đó:
 - Diện tích sàn ngầm: 9.052 m²
 - Diện tích sàn nổi: 87.117 m²
 - Cấu trúc xây dựng:
 - + Khu thương mại: tầng trệt, tầng 1 và 2.
 - + Khu văn phòng: tầng 3-5.
 - + Tầng 6: cho thuê dịch vụ công cộng.
 - + Khu căn hộ chung cư cao cấp: tầng 7-35. Các căn hộ chung cư có các diện tích sau: 96,6 m², 140 m², 145 m² và 152 m².
 - + Khu căn hộ cao cấp penthouse: tầng 36, gồm 4 căn hộ, trong đó 2 căn hộ với diện tích 477 m² và 02 căn hộ với diện tích 489 m².
- ❖ Tổng mức đầu tư

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	GIÁ TRỊ
I	CHI PHÍ XÂY LẮP	587.662.376.107
A	Xây dựng công trình chính	586.531.825.087
B	Phần hạ tầng ngoài nhà	1.130.551.020
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	101.660.698.644
	CỘNG CHI PHÍ XÂY DỰNG THIẾT BỊ	689.323.074.751
III	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	510.440.000

IV	CHI PHÍ SỬ DỤNG ĐẤT	91.879.200.000
V	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	8.245.987.664
VI	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	28.859.942.373
VII	CHI PHÍ KHÁC	9.018.672.693
1	Chi phí rà phá bom mìn, vật liệu nổ	100.000.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	299.328.507
3	Chi phí kiểm toán	878.072.598
4	Lệ phí xây dựng	5.876.623.761
5	Chi phí bảo hiểm công trình	1.175.324.752
6	Các chi phí khác	689.323.075
	CỘNG I+II+III+IV+V+VI+VII	827.837.317.480
VIII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	82.783.731.748
	TỔNG CHI PHÍ	910.621.049.228
	Lãi vay trong thời gian xây dựng	35.981.837.629
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	946.602.886.857

- Cơ cấu nguồn vốn của dự án:
 - + Vốn tự có: 22,05% (Vốn góp của PVC IC và các đối tác liên doanh, trong đó PVC IC góp 45%)
 - + Vốn huy động theo tiến độ: 62,95%
 - + Vốn vay: 15%
- NPV của dự án: 146.797.458.802 đồng
- IRR: 17,53%
- Thời gian thu hồi vốn có chiết khấu: 11,27 năm.
- Thời gian thực hiện dự án: 2011-2013. Công ty đang thực hiện đóng cọc thí nghiệm TN4. Công trình dự kiến được hoàn thành vào tháng 10/2013.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn huy động sẽ đạt được dự kiến là 275 tỷ đồng từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để đầu tư vào dự án và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh như sau:

STT	Các hạng mục đầu tư	Sử dụng vốn huy động (tỷ đồng)
I	Đầu tư dự án	
1	Dự án Khu chung cư PVC-IC tại 242 - Nguyễn Hữu Cảnh, Vũng Tàu	165
2	Dự án Khu nhà phức hợp tại 33 Đường 30/4, P.9, Vũng Tàu	90,36
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh (vốn lưu động)	19,64
	Tổng cộng nguồn vốn	275

Hai dự án trên đang trong giai đoạn xây dựng nên ngay sau khi thu được tiền, Công ty sẽ thực hiện giải ngân ngay để dự án được hoàn thành đúng tiến độ, giảm chi phí lãi vay cho Công ty. Số tiền còn thiếu, Công ty sẽ sử dụng các nguồn khác để tài trợ thêm cho việc thực hiện các dự án. Hiện tại, Công ty đã được các ngân hàng cam kết tài trợ vốn cho các dự án nêu trên.

Do đó, trong trường hợp các cổ đông không đăng ký mua hết cổ phần, Công ty sẽ vay vốn từ ngân hàng, hoàn thành các công trình khác đúng tiến độ nhằm thu hồi vốn đồng thời đẩy mạnh việc chào bán, thu tiền theo tiến độ xây dựng từ khách hàng để đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG (OCS)

➤ **Trụ sở chính:**

- Số 4 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại:(04) 3772 6699 Fax: (04) 3772 7077
- Website: <http://www.ocs.com.vn>

➤ **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:**

- Tầng M, 117-119-121 Nguyễn Du, quận 1, Tp.HCM.
- Điện thoại:(08) 6290 6296 Fax: (08) 6290 6399

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN








CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 12A, 12B, 15, 16 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04.6288 3568 Fax: 04.6288 5678
- Website: www.deloitte.com.vn

V. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Báo cáo kiểm toán 2010 – 2011, quyết toán Quý 1/2012.
4. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế Toán trưởng;
5. Các văn bản khác liên quan đến đợt phát hành.

TP Vũng Tàu, ngày 06 tháng 6 năm 2012

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   NGUYỄN TRỌNG KHA	GIÁM ĐỐC  HỒ SỸ HOÀNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  PHÙNG VĂN CÔNG	KẾ TOÁN TRƯỞNG  NGUYỄN DUY HƯNG
TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH TỔNG GIÁM ĐỐC   VŨ HỒNG SƠN	